

Bản án số: 07/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 03 - 8 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Doãn Đức Hà
2. Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê
Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2018/TLST - HNGĐ ngày
11/6/2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2018/QĐXXST- HNGĐ
ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1988. (Có mặt)
ĐKKHKT: xã T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: xã T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân C - sinh năm 1985. (Có mặt)
Địa chỉ: xã Đông T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2018, bản tự khai cũng như trong quá
trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Xuân C kết hôn với nhau
trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đông Sơn, tỉnh
Thanh Hóa ngày 02/01/2009. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh
phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất
đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh C thường xuyên lơ đãng, cờ bạc,
dẫn đến nợ nần nhiều và có mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác,
nên mâu thuẫn giữa vợ chồng lại càng nặng nề, nghiêm trọng hơn. Ngày 01/6/2018
vợ chồng cãi nhau, anh C đã đuổi chị H và chị phải về nhà mẹ đẻ tại xã T, huyện

Đông Sơn để ở. Đến ngày 03/6/2018 chị về nhà thăm con, mẹ anh C đuổi bới không cho chị về nhà và từ đó đến nay chị và anh C đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hoàng Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh Q - sinh ngày 09/02/2017. Nguyên vọng của chị H khi ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Nguyễn Anh Q và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 18/6/2018 bị đơn anh Nguyễn Xuân C trình bày:**

- Về hôn nhân: Thời gian địa điểm kết hôn cũng như đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Xuân C và chị Hoàng Thị H như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống cũng có nhiều lúc vợ chồng va chạm, cãi nhau. Khi va chạm cãi nhau thì chị H thường bỏ về nhà mẹ đẻ. Tháng 8 năm 2017 khi con chung của hai vợ chồng được 6 tháng tuổi thì giữa anh và chị H tiếp tục có trục trặc, chị H đã bế con bỏ nhà đi Hà nội và anh C phải ra đón về. Đến ngày 01/6/2018 giữa anh và chị H lại mâu thuẫn nhau, lý do có người gửi tin nhắn đến máy điện thoại của anh về nội dung trai gái và chị H đọc được, ngoài ra giữa chị H và mẹ anh cũng xảy ra va chạm. Chính vì vậy mà vợ chồng không ở cùng nhau từ ngày 01/6/2018 đến nay và cũng không ai quan tâm đến ai. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Q - sinh ngày 09/02/2017.

Nguyên vọng của anh C khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Anh Q và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị H có nguyện vọng được nuôi con, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi hòa giải ngày 27/6/2018 anh Nguyễn Xuân C thống nhất quan điểm như bản tự khai ngày 18/6/2018, anh C đã được xem và đọc biên bản hòa giải nhưng không ký vào biên bản.

Tại buổi hòa giải ngày 10/7/2018 anh Nguyễn Xuân C giữ nguyên quan điểm về con chung, tài sản chung và vay nợ như đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án. Tuy nhiên về hôn nhân anh lại có quan điểm không đồng ý ly hôn, mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không có gì thay đổi so với các buổi làm việc tại Tòa án.

* Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn, đồng thời đề nghị HĐXX giải quyết chia tài sản và nợ chung của vợ chồng.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân C. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh Q và anh Nguyễn Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân C và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn thụ lý vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

{2} Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 02/01/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, chị H cho rằng anh C thường xuyên lơ đãng, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều nên vợ chồng hay va chạm, cãi nhau. Anh C cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi nhau, và vợ chồng không có lòng tin đối với nhau, thậm chí mâu thuẫn còn phát sinh giữa chị H và mẹ anh, chính vì vậy nhiều lần chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Tuy nhiên cả chị H và anh C đều thừa nhận từ ngày 01/6/2018 đến nay vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn và không ở cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án và tại buổi hòa giải lần thứ nhất ngày 28/6/2018 anh C đồng ý ly hôn. Tại buổi hòa giải lần hai ngày 10/7/2018 anh C lại có quan điểm không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh C cũng không tìm ra các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc chị H vẫn không muốn quay về đoàn tụ. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C không thể hàn gắn được nữa nên chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị được ly

hôn anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Q - sinh ngày 09/02/2017. Chị H và anh C đều có nguyện vọng khi ly hôn được nuôi cháu Nguyễn Anh Q và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị H và anh C là chính đáng, điều kiện hoàn cảnh nuôi con của mỗi bên như nhau. Tuy nhiên cháu Anh Q hiện nay mới hơn một tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Chị H vẫn có nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Anh Q cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Nguyễn Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

{4} Về tài sản: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{5} Về vay nợ: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia nợ chung của vợ chồng. Tại phiên tòa anh C đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu chia nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. HĐXX xét thấy: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý cho các đương sự, anh C không có ý kiến gì, cũng không đề nghị Tòa án gia hạn thời hạn để trình bày ý kiến, yêu cầu phản tố của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 199, khoản 1 Điều 200 của BLTTDS. Ngày 18/7/2018 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 03/8/2018. Tại phiên tòa ngày 03/8/2018 anh C mới đề nghị Tòa án giải quyết chia nợ chung, theo quy định tại Điều 199, 200 BLTTDS thời hạn phản tố, yêu cầu của bị đơn được thực hiện trước thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy dành quyền dân sự cho anh C được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết nợ chung của vợ chồng bằng vụ kiện dân sự khác.

{6} Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân C.
- **Về con chung:** Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Xuân C có 01 con chung là Nguyễn Anh Q - sinh ngày 09/02/2017.

Giao cháu Nguyễn Anh Q cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Nguyễn Xuân C và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản:** Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ:** Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giành quyền dân sự cho anh Nguyễn Xuân C khởi kiện yêu cầu giải quyết nợ chung của vợ chồng bằng vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001636 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Xuân C. Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã T, Huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

